

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định mức học phí đào tạo bậc đại học hệ vừa làm vừa học
năm 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ GD&ĐT V/v Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng & các cơ sở giáo dục đại học thành viên

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-ĐHNL-VLVH ngày 20/5/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về tổ chức quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ vào các hợp đồng đã ký giữa Nhà trường với các cơ sở liên kết;

Theo đề nghị của các ông, bà: Trưởng phòng KHTC, Giám đốc Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định mức thu học phí đào tạo bậc đại học hệ vừa làm vừa học (VLVH), văn bằng 2, liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học hệ VLVH năm 2017 của Trường Đại học Nông Lâm.

(Có mức thu học phí từng ngành/chuyên ngành cụ thể kèm theo)

Điều 2. Nhà trường không tổ chức mở lớp nếu qui mô lớp học dưới 20 sinh viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017 và thay thế cho Quyết định số 1244/QĐ-KHTC ngày 30/9/2016.

Các ông, bà: Trưởng phòng kế hoạch tài chính, Giám đốc trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, các cơ sở liên kết, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;

- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Văn Điền

**QUY ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1372/QĐ-KHTC ngày 11 tháng 11 năm 2016)

TT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí (Đồng/tín chỉ)			
		Hệ đại học VLVH chuẩn	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học	Văn bằng 2
1	Chăn nuôi: Chăn nuôi thú y	295.000	295.000	295.000	295.000
2	Nuôi trồng thủy sản				
3	Phát triển nông thôn				
4	Kinh tế nông nghiệp				
5	Khuyến nông				
6	Quản lý tài nguyên rừng: Quản lý tài nguyên rừng; Sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học				
7	Lâm nghiệp: Lâm nghiệp; Nông Lâm kết hợp				
8	Khoa học cây trồng: Trồng trọt; Công nghệ sản xuất cây dược liệu;				
9	Công nghệ rau hoa quả và Cảnh quan: Công nghệ sản xuất rau hoa quả.				
10	Khoa học môi trường: Khoa học môi trường	347.800	347.800	347.800	347.800
11	Quản lý đất đai: Quản lý đất đai; Địa chính - Môi trường				
12	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên				
13	Quản lý tài nguyên và môi trường: Quản lý tài nguyên nông lâm nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên và du lịch sinh thái				
14	Công nghệ sinh học				
15	Công nghệ thực phẩm: Công nghệ thực phẩm; Dinh dưỡng và thực phẩm chức năng				
16	Công nghệ sau thu hoạch				
17	Thú y: Thú y; Dược - Thú y	347.800	347.800	347.800	347.800



Handwritten signature in blue ink.